

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/07/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn	Anh	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh	Anh	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc	Ánh	16/07/2006					C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng	Bảo	29/11/2006					C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim	Cương	09/04/2006					C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ	Diệu	07/01/2006					C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh	Dương	22/12/2006					C26QT1	
8	2410100004	Tạ Duy	Đăng	16/10/2006					C26QT1	
9	2410150052	Lê Minh	Đức	21/11/2006					C26QT2	
10	2410100045	Trần Thị Hồng	Gấm	01/01/2006					C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	28/02/2006					C26QT1	
12	2410100029	Lê Chí	Hậu	05/11/2006					C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức	Hậu	31/01/2006					C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung	Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc	Huy	10/06/2006					C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật	Huy	11/12/2005					C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu	Huyền	11/12/2006					C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc	Huyền	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc	Hy	24/01/2006					C26QT2	
20	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc	Linh	07/09/2005					C26QT1	
21	2410100028	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25/01/2006					C26QT1	
22	2410100020	Phạm Thị Ái	Nhi	03/08/2006					C26QT1	
23	2410100024	Phạm Kiều	Nhung	06/09/2006					C26QT1	
24	2410100048	Trần Thị Hà	Ny	13/12/2006					C26QT2	
25	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	21/03/2006					C26QT2	
26	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc	Thi	23/06/2002					C26QT1	
27	2410100044	Nguyễn Thị Minh	Thơ	18/05/2006					C26QT2	
28	2410100016	Lê Thị Ngọc	Thu	23/03/2006					C26QT1	
29	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004					C25QT2	
30	2410100002	Phạm Trung	Trực	04/07/2004					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 31 / 31 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 27 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 27 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hôn



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị Marketing

Mã bài thi: 3TIXT8

Thời gian thi: 24/07/2026 13:30:00

Thời gian kết thúc: 24/07/2026 14:30:00

Giám thị 1: P. V. Long

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: P. V. Dung

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/08/2003	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/08/2006	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C26QT1	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C26QT2	
8	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT2	
9	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26QT1	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thủy Hằng	28/02/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT1	
12	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
13	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiêu Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26QT2	
20	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26QT1	
21	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C26QT1	
22	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
23	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT1	
24	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
25	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT2	
26	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
27	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT2	
28	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26QT1	
29	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C25QT2	
30	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT1	
31	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 31

Số sinh viên đạt: 31

Ngày 24 tháng 7 năm 2026

[Signature] TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 24 tháng 7 năm 2026

[Signature] GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		7,8	Bảy, tám	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		7,9	Bảy, chín	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		8,7	Tám, bảy	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		8,8	Tám, tám	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		8,5	Tám, năm	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		8,3	Tám, ba	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		9,3	Chín, ba	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		9,0	Chín, không	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,9	Bảy, chín	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		8,7	Tám, bảy	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,5	Tám, năm	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,7	Tám, bảy	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		8,6	Tám, sáu	
14	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
15	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		8,4	Tám, bốn	
16	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		8,9	Tám, chín	
17	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		8,6	Tám, sáu	
18	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		8,3	Tám, ba	
19	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7,9	Bảy, chín	
20	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		8,3	Tám, ba	
21	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		7,9	Bảy, chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 0 Số bài thi: 21 / 21Ngày: 03 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 02 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 25311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004	C25QT2		81.	Tam, mới	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 03 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 03 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004	C25QT2		6,0	Sau, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 01 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 25311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2		8,0	Tam, không	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2		7,1	Bay, một	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2		7,1	Bay, một	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2		6,9	Sau, chín	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2		7,4	Bay, bốn	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2		7,7	Bay, bay	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2		6,9	Sau, chín	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2		7,7	Bay, bay	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2		8,0	Tam, không	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2		7,7	Bay, bay	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2		7,4	Bay, bốn	
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2		7,7	Bay, bay	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01 . Số bài thi: 12 / 12 .

Ngày 01 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 01 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110422001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2		8,9	Tam', chín	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2		8,5	Tam', năm	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2		8,4	Tam', bốn	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2		8,0	Tam', không	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2		8,3	Tam', ba	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2		8,3	Tam', ba	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2		7,5	Bảy', năm	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2		7,7	Bảy', bảy	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2		7,9	Bảy', chín	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2		7,5	Bảy', năm	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2		7,5	Bảy', năm	
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2		8,5	Tam', năm	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01 . Số bài thi: 12 / 12 .

Ngày 01 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 02 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị Marketing - MH1104220

Mã lớp học phần: 25311MH110422001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		7,4	Bảy, bốn	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		7,4	Bảy, bốn	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		8,0	Tám, không	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		7,4	Bảy, bốn	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		7,1	Bảy, một	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		6,9	Sáu, chín	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		7,4	Bảy, bốn	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		8,0	Tám, không	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,1	Bảy, một	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		7,7	Bảy, bảy	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		7,1	Bảy, một	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		7,4	Bảy, bốn	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		8,0	Tám, không	
14	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		7,4	Bảy, bốn	
15	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		6,9	Sáu, chín	
16	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		7,7	Bảy, bảy	
17	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		7,1	Bảy, một	
18	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		6,0	Sáu, không	
19	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7,7	Bảy, bảy	
20	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004	C26QT1		7,7	Bảy, bảy	
21	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		8,0	Tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 0. Số bài thi: 21 / 21.

Ngày 01 tháng 2 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 01 tháng 2 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa